



KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2025

LỚP: DB252901

Trang: 1

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500001	PHAN THỊ MỸ	ÁI	X	15/08/2007	10,0	6,5	7,5	9,5	
2	T2500055	PHAN BẢO	ANH		22/09/2007	9,5	9,0	6,5	8,5	
3	T2500089	LÊ NGUYỄN MINH	CHÂU		23/12/2007	8,5	5,5	5,0	5,5	
4	T2500099	LÊ NGUYỄN THÀNH	CHUNG		23/12/2007	7,5	6,0	5,0	5,5	
5	T2500117	LÊ THANH	ĐÀM		18/12/2007	9,5	7,5	7,0	6,5	
6	T2500200	HUỲNH NHẬT	DUY		28/06/2007	10,0	8,5	7,0	9,5	
7	T2500254	VÕ MINH	HẢI		17/02/2007	8,5	6,5	8,0	6,0	
8	T2500339	PHẠM HOÀNG	HUY		23/12/2007	10,0	7,5	9,0	8,5	
9	T2500340	TRẦN THỊNH	HUY		04/01/2007	6,5	6,5	6,5	5,0	
10	T2500341	TRƯỜNG TRIỆU	HUY		07/03/2007	9,5	7,0	4,5	7,5	
11	T2500385	LÊ HOÀNG	KHA		08/08/2007	9,5	6,0	4,5	7,0	
12	T2500408	HỒ NHẬT	KHANG		11/02/2007	10,0	7,5	7,5	7,5	
13	T2500410	LÂM CHẤN	KHANG		14/16/2007	9,5	6,5	6,5	3,5	
14	T2500460	HOÀNG THỊ YẾN	KHOA	X	17/04/2007	9,5	8,5	8,5	6,5	
15	T2500462	CHÂU TRẦN ĐĂNG	KHOA		01/08/2007	9,5	7,0	7,0	10,0	
16	T2500472	VÕ ĐÌNH	KHÔI		17/07/2007	9,5	7,5	4,0	3,5	
17	T2500510	NGUYỄN THỊ	LAM	X	20/07/2007	9,0	8,5	7,0	6,5	
18	T2500565	NGUYỄN KHÁNH	LUÂN		04/04/2007	8,0	6,5	6,5	5,0	
19	T2500610	TRẦN NGỌC	MƠ	X	18/09/2007	9,0	5,5	5,0	4,0	
20	T2500615	HỨA TRÚC	MY	X	17/08/2007	9,0	7,5	9,0	6,5	
21	T2500637	NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	X	18/03/2007	9,5	7,0	7,0	5,0	
22	T2500638	PHAN THỊ KIM	NGÂN	X	05/08/2007	10,0	8,5	5,5	6,5	
23	T2500681	HỒ HUY	NGHĨA		15/11/2007	9,0	5,0	6,5	6,0	
24	T2500714	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	X	19/03/2007	9,0	6,5	6,5	6,0	
25	T2500750	PHAN THÁI	NHẬT		05/08/2007	8,5	7,0	5,5	6,5	
26	T2500751	NGUYỄN THANH	NHẬT		15/08/2007	9,5	7,5	5,5	6,0	
27	T2500753	TRẦN NGỌC	NHI	X	13/11/2007	9,5	8,0	6,0	5,5	
28	T2500777	HÀNG HUỲNH	NHƯ	X	31/03/2007	9,5	7,5	9,5	9,5	
29	T2500907	NGUYỄN NHỰT	QUỐC		26/11/2006	8,5	7,5	5,5	5,0	
30	T2500911	NGUYỄN HOÀNG	QUÝ		29/09/2007	9,5	6,5	8,5	9,5	
31	T2501000	PHAN TẤN	THÀNH		01/01/2007	9,0	6,5	9,0	6,5	
32	T2501031	HỒ QUANG	THỊNH		10/10/2007	9,5	7,0	4,5	5,0	
33	T2501039	LÂM TIỂU	THƠ	X	01/07/2007	8,5	8,5	7,5	7,5	
34	T2501047	PHAN TẤN	THƠI		01/01/2007	9,5	7,5	7,0	5,0	
35	T2501051	SƠN THỊ ANH	THƯ	X	03/10/2007	9,5	8,5	8,5	6,5	
36	T2501084	NGUYỄN QUỐC	THƯƠNG		10/11/2007	9,5	7,0	8,5	7,0	
37	T2501121	NGUYỄN TRUNG	TÍNH		20/03/2007	8,5	7,5	6,5	9,0	



STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501366	TRẦN MỸ	XUYÊN	X	30/09/2007	10,0	9,5	7,5	7,5	
39	T2501422	VÕ THỊ KIM	YẾN	X	18/09/2007	9,5	8,5	7,5	8,0	
40	T2501432	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	X	09/07/2007	8,5	8,0	7,5	7,0	
41	T2501439	NGUYỄN PHÙNG NHƯ	Ý	X	26/11/2007	8,5	7,5	9,5	9,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC



Nguyễn Minh Trí





KẾT QUẢ ĐỀ THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2025

LỚP: DB252902

Trang: 1

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500002	TRẦN NGỌC KHẢ	ÁI	X	16/01/2007	8,5	8,0	5,0	5,0	
2	T2500179	HỒ ĐÔNG	DU		18/11/2007	9,5	7,5	7,5	5,0	
3	T2500189	NGUYỄN THUỖ	DUNG	X	01/08/2007	9,5	8,5	9,5	6,5	
4	T2500194	PHẠM THỊ THUỖ	DƯƠNG	X	30/08/2007	9,5	8,5	8,5	7,0	
5	T2500258	PHẠM NGỌC	HÂN	X	15/02/2007	9,5	7,5	8,5	7,0	
6	T2500288	TRẦN NGỌC	HẠNH	X	22/12/2007	10,0	7,0	7,5	7,0	
7	T2500290	LÝ	HÀO		21/11/2007	8,0	7,0	4,5	5,5	
8	T2500332	PHẠM HUỖNH	HƯƠNG	X	21/02/2007	7,0	7,5	4,5	3,5	
9	T2500342	LÊ NHẬT	HUY		10/12/2007	9,5	6,0	3,5	6,5	
10	T2500374	PHẠM NHƯ	HUỖNH	X	12/05/2007	8,0	7,5	3,5	5,0	
11	T2500405	HUỖNH QUỐC	KHÂM		08/08/2007	9,5	7,5	6,5	8,5	
12	T2500409	VÕ HOÀI	KHANG		04/06/2007	9,5	7,0	5,5	6,0	
13	T2500438	THIỀU DUY	KHÁNH		22/09/2007	9,0	7,0	4,5	7,0	
14	T2500487	TRẦN ANH	KIỆT		25/08/2007	10,0	9,5	6,5	6,0	
15	T2500530	ĐÀO CÔNG NHẬT	LINH		19/11/2007	8,5	6,0	3,5	6,0	
16	T2500568	NGUYỄN CÔNG	LUẬT		17/07/2007	10,0	8,0	6,5	10,0	
17	T2500576	PHẠM THỊ CẨM	LY	X	30/03/2007	9,5	7,0	3,5	5,0	
18	T2500640	TRẦN THỊ THUỖ	NGÂN	X	05/06/2007	8,0	7,0	4,0	3,5	
19	T2500690	DƯƠNG NGUYỄN BẢO	NGỌC	X	28/03/2007	7,0	7,0	4,0	6,5	
20	T2500715	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	X	01/05/2007	9,5	8,5	7,5	8,0	
21	T2500748	NGUYỄN THÀNH	NHÂN		01/11/2007	6,0	6,5	5,5	5,0	
22	T2500756	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	X	01/09/2007	8,5	7,5	5,0	8,0	
23	T2500776	TRẦN THỊ KIỀU	NHƯ	X	10/05/2007	8,5	8,0	9,5	10,0	
24	T2500830	VÕ VĂN	PHÁT		27/01/2007	7,5	7,5	4,5	4,0	
25	T2500831	PHẠM THANH	PHÁT		24/01/2007	9,0	8,0	8,0	10,0	
26	T2500855	PHAN MINH	PHÚ		16/06/2007	9,5	6,0	9,5	4,0	
27	T2500860	NGUYỄN KIM	PHÚC	X	27/08/2007	9,5	9,0	8,5	9,5	
28	T2500861	PHẠM GIA	PHÚC		03/08/2007	8,5	5,5	7,5	6,0	
29	T2500961	LÊ HUỖNH PHƯỚC	TÀI		15/06/2007	8,5	6,5	3,5	6,5	
30	T2501030	PHẠM ĐỖ GIA	THỊNH		30/10/2007	9,5	7,5	6,0	7,0	
31	T2501049	ĐẶNG ANH	THƯ	X	08/03/2007	9,5	7,5	8,0	6,5	
32	T2501053	NGUYỄN MINH	THƯ	X	29/11/2007	9,0	7,5	7,5	9,0	
33	T2501103	LÊ THỊ ÁI	TIỀN	X	24/08/2007	9,5	8,0	8,5	6,0	
34	T2501104	TRẦN THỊ KIỀU	TIỀN	X	10/02/2007	9,5	9,0	8,5	7,0	
35	T2501201	TRẦN THỊ NGỌC	TRINH	X	27/10/2006	8,0	8,5	4,5	3,5	
36	T2501218	TRẦN THANH	TRÚC	X	20/03/2007	8,5	9,0	5,5	7,0	
37	T2501224	TRẦN HUỖNH TRÍ	TRUNG		16/06/2007	9,5	8,5	8,5	7,0	



STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
					TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501244	THẠCH HOÀNG TUẤN		24/10/2007	9,5	7,0	5,5	7,0	
39	T2501280	PHẠM CHÍ TỶ		14/10/2007	9,5	9,5	9,5	7,0	
40	T2501311	TRẦN NGUYỄN KHÁNH VŨ		04/10/2007	10,0	9,5	10,0	8,0	
41	T2501354	NGUYỄN CHÍ VỸ		14/07/2007	9,5	8,5	4,5	5,0	
42	T2501355	LÝ THẾ VỸ		27/03/2007	8,0	5,0	3,5	5,0	
43	T2501371	TRẦN THỊ NHƯ Ý	X	20/07/2006	10,0	9,0	7,0	5,5	
44	T2501434	HUỲNH TRUNG VĨNH		17/12/2007	9,5	7,5	5,0	9,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC



Nguyễn Minh Trí





KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252903

Trang: 1

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500029	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	X	01/02/2007	7,0	8,0	7,0	8,0	
2	T2500140	TRẦN THỊ TRÚC	ĐÀO	X	05/08/2007	8,5	7,0	5,0	7,5	
3	T2500157	ĐOÀN QUỐC	ĐẠT		18/07/2007	7,0	4,5	6,5	8,5	
4	T2500186	NGUYỄN THANH	ĐỨC		23/10/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
5	T2500199	VÕ NGUYỄN HỒNG	ĐƯỜNG		28/06/2007	9,5	8,5	6,5	9,5	
6	T2500221	HUỲNH NHẬT	DUY		08/03/2007	7,5	7,0	6,5	6,5	
7	T2500222	PHAN LÝ NHẬT	DUY		01/02/2007	4,0	4,5	3,5	5,0	
8	T2500223	NGUYỄN THỊ HUỲNH	DUY	X	26/01/2007	9,0	7,5	6,5	7,0	
9	T2500256	CAO NGUYỄN TRƯỜNG	HẢI		11/02/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
10	T2500282	HỒ NGỌC	HÂN	X	25/10/2007	8,5	6,5	3,5	6,0	
11	T2500336	PHAN MINH	HỮU		26/05/2007	7,5	7,0	6,5	8,5	
12	T2500429	TRẦN VĨNH	KHANG		09/12/2007	7,5	7,0	4,5	5,0	
13	T2500455	NGUYỄN	KHÁNH		13/08/2007	8,5	6,5	6,0	6,0	
14	T2500477	TRẦN NGUYỄN ANH	KHÔI		30/12/2007	10,0	8,5	6,0	9,5	
15	T2500571	NGUYỄN TẤN	LỤC		16/06/2007	9,5	7,5	6,0	5,5	
16	T2500572	LUU VĂN HOÀNG	LUƠNG		30/01/2007	8,0	5,5	5,5	8,0	
17	T2500608	TRẦN KHÔI	MINH		26/02/2007	9,0	6,0	4,0	5,0	
18	T2500664	DƯƠNG LÊ THỊ THÚY	NGÂN	X	10/08/2007	7,5	8,5	6,5	7,0	
19	T2500667	ĐOÀN THỊ KIM	NGÂN	X	30/08/2007	9,5	9,5	8,5	9,5	
20	T2500679	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGHI	X	27/03/2006	6,0	6,5	4,5	7,0	
21	T2500687	PHẠM CHÍ	NGHĨA		09/10/2007	8,5	7,0	5,5	5,0	
22	T2500693	PHAN THỊ ÁNH	NGỌC	X	29/10/2007	4,5	6,0	4,5	5,0	
23	T2500713	TRẦN THỊ KIM	NGỌC	X	03/12/2007	9,5	6,0	6,0	5,0	
24	T2500716	LÊ THỊ THẢO	NGUYỄN	X	25/08/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
25	T2500747	TRẦN ĐỨC	NHÂN		14/07/2007	8,0	6,0	4,5	7,0	
26	T2500760	PHAN HOÀNG YẾN	NHI	X	31/03/2007	9,5	6,5	7,5	7,5	
27	T2500844	CHÂU TẤN	PHÁT		01/03/2007	9,0	7,0	7,5	9,5	
28	T2500845	NGUYỄN TẤN	PHÁT		08/06/2007	8,0	7,0	4,5	8,5	
29	T2500889	NGUYỄN LÊ UYÊN	PHƯƠNG	X	12/03/2007	5,5	5,5	7,5	6,5	
30	T2500905	ĐẶNG PHƯỚC	QUI		28/12/2007	7,0	8,0	4,0	5,5	
31	T2500917	TRẦN THỊ KIM	QUÝ	X	16/11/2007	9,5	9,0	8,5	9,5	
32	T2500949	PHẠM MINH	SANG		18/04/2007	5,5	5,5	3,5	5,0	
33	T2500966	NGUYỄN TẤN	TÀI		26/05/2007	9,0	4,5	2,5	5,0	
34	T2501083	NGUYỄN KỲ	THỨC		16/03/2007	9,0	8,0	7,5	9,5	
35	T2501101	TRIỆU PHƯƠNG	THY	X	01/11/2007	8,5	5,5	5,5	5,0	
36	T2501102	NGUYỄN VĂN	TỊ		28/01/2007	7,5	4,5	4,5	3,5	
37	T2501117	VÕ HOÀNG	TIẾN		13/05/2007	7,5	7,5	7,0	7,0	



STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501148	TRẦN NGỌC	TRÂM	X	26/11/2007	7,0	6,5	4,5	6,5	
39	T2501258	ĐINH NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	X	07/05/2007	6,5	5,0	5,5	5,5	
40	T2501350	ĐỖ	VY	X	03/06/2007	9,0	8,0	3,0	9,0	
41	T2501361	ĐẶNG HỒ CHÍ	VỸ		17/05/2007	8,5	8,5	7,0	10,0	
42	T2501397	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	X	10/12/2007	5,5	6,0	4,5	8,5	
43	T2501421	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	X	20/06/2007	10,0	7,5	7,5	8,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC



Nguyễn Minh Trí





KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2025

LỚP: DB252904

Trang: 1

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500121	TRẦN KHÁNH	DÂN		18/04/2007	7,5	8,0	3,5	6,5	
2	T2500177	LÊ THỊ KIM	ĐỒNG	X	29/07/2007	8,0	8,5	6,0	8,0	
3	T2500245	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG		29/01/2007	9,5	5,0	3,5	4,5	
4	T2500283	PHẠM THỊ NGỌC	HÂN	X	17/07/2007	9,5	8,0	6,5	8,5	
5	T2500471	ĐÀO NHỰT	KHOA		13/12/2007	8,0	7,0	4,5	8,5	
6	T2500547	TRẦN HOÀI	LINH		18/10/2007	7,5	7,0	5,0	6,0	
7	T2500553	LÊ THÚY	LOAN	X	28/04/2007	9,5	8,5	7,0	8,5	
8	T2500563	NGÔ THỌ	LONG		15/03/2006	5,5	6,5	4,5	7,0	
9	T2500575	NGUYỄN PHƯỚC	LƯỢNG		08/07/2007	8,5	7,0	4,5	9,5	
10	T2500634	TRẦN HOÀNG	NAM		20/01/2007	9,5	7,5	7,0	7,5	
11	T2500732	LÊ THẢO	NGUYỄN	X	20/08/2007	9,0	9,0	7,0	9,0	
12	T2500783	LÊ HUỖNH	NHU	X	30/03/2006	8,0	7,5	4,5	5,5	
13	T2500816	TRẦN HOÀNG	NU		20/10/2007	10,0	8,5	8,5	7,0	
14	T2500827	NEANG SRÂY	PÂU	X	15/09/2007	9,5	7,0	8,5	6,0	
15	T2500856	PHAN HOÀNG	PHÚ		11/04/2007	10,0	9,0	8,0	10,0	
16	T2500878	LÊ NGUYỄN PHI	PHỤNG	X	24/09/2007	8,5	5,5	7,5	6,0	
17	T2500895	LÊ THỊ BÍCH	PHƯỢNG	X	14/12/2007	9,0	7,5	7,0	6,5	
18	T2500906	NEÁNG THIA	QUI	X	28/02/2007	9,5	6,5	6,5	5,5	
19	T2500920	NGUYỄN HUỖNH TÚ	QUYÊN	X	16/04/2007	9,5	8,0	5,5	7,0	
20	T2500956	PHẠM VIỆT	SỬ		19/03/2007	9,5	7,5	9,0	9,5	
21	T2501010	DƯƠNG THỊ HỒNG	THẢO	X	01/02/2007	7,5	7,0	4,5	6,0	
22	T2501019	NEÁNG SOC	THIA	X	06/06/2007	10,0	7,0	5,5	5,0	
23	T2501060	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	X	22/06/2007	8,0	7,0	3,5	7,5	
24	T2501139	HUỖNH THỊ HUỖNH	TRÂM	X	11/08/2007	9,5	7,5	3,0	8,0	
25	T2501166	NGUYỄN THỊ NHÃ	TRÂN	X	23/01/2007	10,0	7,5	8,5	7,5	
26	T2501174	TRẦN THỊ HOÀI	TRANG	X	25/08/2007	10,0	7,5	4,5	2,0	
27	T2501192	LÊ THIÊN	TRÍ		17/05/2006	9,5	5,5	4,5	4,5	
28	T2501194	HUỖNH MINH	TRIẾT		19/12/2007	9,5	7,5	9,5	7,5	
29	T2501203	LÂM THỊ NGỌC	TRINH	X	01/08/2007	10,0	7,5	5,0	5,5	
30	T2501260	THÁI THOẠI	TƯỜNG		06/05/2007	8,0	8,5	7,0	8,0	
31	T2501301	NGUYỄN THỊ YẾN	VI	X	03/06/2007	10,0	7,5	7,5	9,0	
32	T2501312	NGUYỄN ĐÌNH	VŨ		22/09/2007	9,5	9,5	6,0	7,5	
33	T2501319	LÂM THÚY	VY	X	01/01/2007	8,5	8,5	7,5	6,5	
34	T2501325	NGUYỄN THỊ TRƯỞNG	VY	X	29/03/2007	9,5	8,0	8,5	7,5	
35	T2501356	LÊ QUANG	VỸ		11/09/2007	9,5	7,5	8,5	9,5	
36	T2501376	PHẠM THỊ NHƯ	Ý	X	05/05/2007	8,5	8,0	4,5	6,5	
37	T2501377	PHÙNG NHƯ	Ý	X	19/10/2007	9,0	7,0	6,0	6,5	



STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
					TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501424	DƯƠNG THÀNH ZIN		23/11/2007	9,5	7,0	8,5	6,0	
39	T2501425	NGUYỄN LÊ TRIỆU VI	X	06/04/2007	9,5	7,5	8,5	8,0	
40	T2501430	NGUYỄN NGỌC VY	X	20/02/2007	9,5	8,5	8,5	1,0	
41	T2501435	NGUYỄN HỒ MINH THƯ	X	18/06/2007	9,5	7,5	8,0	7,0	
42	T2501442	CHÂU MINH TOẠI		11/03/2007	8,5	5,0	4,5	6,0	
43	T2501448	TRƯƠNG THỊ MỸ QUYÊN	X	20/07/2006	9,5	6,0	6,0	4,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC



Nguyễn Minh Trí





KẾT QUẢ ĐỀ THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2025

LỚP: DB252905

Trang: 1

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500009	LÊ TUẤN	AN		14/07/2007	8,5	7,0	7,5	8,5	
2	T2500032	HUỖNH HOÀNG	ANH	X	28/06/2007	7,5	8,0	7,5	9,0	
3	T2500064	NGUYỄN NHẤT	BĂNG	X	29/11/2007	10,0	8,0	9,5	9,5	
4	T2500087	LÝ THỊ HUẾ	CHÂN	X	17/01/2007	8,5	6,5	2,0	7,0	
5	T2500111	TRẦN THỊ TRANG	ĐÀI	X	12/05/2007	10,0	8,0	8,0	8,5	
6	T2500118	TRẦN CHÍ	ĐÀM		24/03/2007	9,5	7,0	8,5	7,5	
7	T2500125	HỒ HOÀNG	ĐĂNG		08/05/2007	9,5	6,5	8,0	9,0	
8	T2500169	BÙI VĂN	ĐỊNH		28/09/2007	9,5	7,5	8,5	7,0	
9	T2500205	NGUYỄN CHẤN	DUY		25/11/2007	9,5	8,5	9,5	9,5	
10	T2500229	NGUYỄN THỊ THẢO	DUYÊN	X	25/08/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
11	T2500266	ĐẶNG CẨM	HÂN	X	19/11/2007	9,5	8,5	9,5	7,5	
12	T2500267	DƯƠNG NGUYỄN KHẢI	HÂN	X	19/10/2007	9,5	8,0	5,5	10,0	
13	T2500269	NGÔ NGỌC	HÂN	X	20/12/2007	9,5	7,5	6,5	6,0	
14	T2500303	TÔ NGUYỄN	HAO		06/04/2007	10,0	7,5	8,5	9,0	
15	T2500305	NGUYỄN PHÚC	HẬU		09/02/2007	9,5	6,5	7,5	8,0	
16	T2500414	LÊ MINH	KHANG		11/10/2007	10,0	8,5	9,5	9,5	
17	T2500479	NGUYỄN MINH	KHUÊ		04/11/2007	9,5	7,0	8,5	8,5	
18	T2500499	NGUYỄN THỊ MỘNG	KIỀU	X	14/08/2006	9,5	6,5	7,5	6,0	
19	T2500500	PHẠM THỊ MỘNG	KIỀU	X	20/12/2007	10,0	7,5	8,5	3,5	
20	T2500521	ĐẶNG THỊ CHÚC	LANH	X	14/04/2007	9,5	7,0	5,5	6,0	
21	T2500595	PHẠM THỊ XUÂN	MAI	X	11/08/2007	7,0	6,5	3,5	7,0	
22	T2500630	DƯƠNG THOẠI	MỸ	X	22/09/2007	8,5	8,0	8,5	7,0	
23	T2500699	NGUYỄN BẢO	NGỌC	X	12/06/2007	10,0	8,5	8,5	9,5	
24	T2500723	NGUYỄN NGỌC	NGUYỄN	X	03/02/2007	10,0	8,0	5,5	6,5	
25	T2500828	HUỖNH KIM	PHA	X	30/09/2007	9,5	8,5	6,5	8,0	
26	T2500829	NGUYỄN HỒNG	PHẦN	X	20/11/2007	9,5	7,5	9,5	7,5	
27	T2500833	LÊ THANH TẤN	PHÁT		29/03/2007	8,5	5,0	6,5	9,5	
28	T2500857	ĐẶNG TIẾN	PHÚ		23/12/2007	9,0	7,0	7,0	7,5	
29	T2500866	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC		21/03/2007	8,5	7,0	4,5	8,0	
30	T2500867	TRẦN LÊ HOÀNG	PHÚC		21/06/2007	8,5	6,5	6,5	8,0	
31	T2500879	TRẦN ĐƯỢC	PHƯỚC		02/03/2007	8,5	8,0	8,0	6,0	
32	T2500936	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	X	15/08/2007	9,5	7,5	8,5	9,5	
33	T2500963	ĐOÀN NGUYỄN PHƯỚC	TÀI		24/09/2007	9,5	8,0	7,5	10,0	
34	T2501032	HUỖNH QUỐC	THỊNH		26/12/2007	9,5	8,0	9,5	8,5	
35	T2501033	NGUYỄN VĂN	THỊNH		28/03/2007	10,0	8,5	9,5	9,0	
36	T2501044	NGUYỄN NGỌC	THOẠI	X	21/08/2007	9,5	9,0	9,5	8,5	
37	T2501142	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	X	03/07/2007	9,0	7,5	9,0	10,0	



STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501161	NGUYỄN NGỌC KHẢ	TRÂN	X	29/08/2007	8,5	7,5	7,5	8,0	
39	T2501187	NGUYỄN TRỌNG	TRÍ		26/12/2007	9,0	5,5	5,5	7,0	
40	T2501282	HUỖNH	TỶ		27/09/2007	9,5	6,5	6,5	6,0	
41	T2501306	BÙI THẾ	VINH		05/06/2007	9,5	8,0	9,5	10,0	
42	T2501358	TRẦN TUẤN	VỸ		18/04/2007	7,5	6,0	8,5	5,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC



Nguyễn Minh Trí





KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2025

LỚP: DB252906

Trang: 1

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
					TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500017	NGUYỄN TRỌNG ÂN		01/04/2007	10,0	7,5	6,0	8,5	
2	T2500059	PHAN HẢI ÂU		03/10/2007	9,5	7,0	5,0	7,5	
3	T2500065	NGUYỄN KHÁNH BĂNG	X	29/12/2007	10,0	7,0	6,5	7,0	
4	T2500119	ĐẶNG HOÀNG ĐÀM		24/02/2007	7,5	6,5	6,5	5,5	
5	T2500206	TÀNG TUYẾT DUY	X	08/12/2006	7,0	6,0	3,0	7,0	
6	T2500249	NGUYỄN THỊ LÊ GIANG	X	20/12/2007	7,5	7,0	5,5	5,5	
7	T2500297	NGUYỄN NHẬT HÀO		28/02/2007	4,5	7,0	2,5	5,0	
8	T2500315	LÊ THÀNH HIẾU		05/12/2007	6,5	7,5	4,5	5,0	
9	T2500330	TRẦN NGUYỄN HUNG		29/09/2007	6,5	7,0	5,5	5,5	
10	T2500352	HUỲNH CÔNG HUY		13/12/2007	9,0	6,5	3,5	4,0	
11	T2500365	HUỲNH KIM HUỲNH	X	09/01/2007	9,5	6,5	5,0	5,0	
12	T2500376	TRẦN THẾ HUỲNH	X	14/01/2007	9,0	9,0	5,0	6,0	
13	T2500383	HỒ VĂN QUỐC HY		23/03/2007	7,0	7,5	3,5	6,0	
14	T2500413	NGUYỄN HOÀNG QUỐC KHANG		29/01/2007	9,5	6,5	8,0	9,0	
15	T2500435	TỪ DUY KHANH		11/08/2007	9,0	7,0	7,5	8,5	
16	T2500441	NGUYỄN HỒNG KHÁNH		19/10/2007	9,5	7,0	8,5	6,5	
17	T2500458	TRẦN VŨ KHIÊM		01/12/2006	8,5	8,5	8,5	7,5	
18	T2500467	LÊ THỊ YẾN KHOA	X	20/07/2007	9,0	9,0	8,5	6,5	
19	T2500491	NGUYỄN TUẤN KIẾT		28/06/2006	8,0	8,0	4,0	5,0	
20	T2500548	HUỲNH ĐÌNH HOÀNG LĨNH		30/03/2007	8,0	6,5	4,0	5,0	
21	T2500672	TRƯƠNG UYỂN NGHI	X	26/08/2007	8,5	5,5	8,0	5,5	
22	T2500673	LA PHƯƠNG NGHI	X	30/10/2007	9,5	6,5	8,0	5,5	
23	T2500790	NGUYỄN TÂM NHƯ	X	26/11/2007	10,0	7,5	9,5	10,0	
24	T2500809	TRẦN HOÀNG NHỰT		07/11/2007	10,0	8,0	7,5	9,5	
25	T2500885	NGUYỄN DUY PHƯƠNG		11/07/2007	9,0	7,0	5,5	7,0	
26	T2500942	LÂM QUỐC SANG		07/09/2007	8,5	8,5	8,0	9,5	
27	T2500960	LÊ HỮU TÁ		26/04/2007	8,5	4,5	6,5	4,0	
28	T2500969	NGUYỄN TIẾN TÂM		07/05/2007	8,0	7,0	5,5	7,0	
29	T2500994	ĐỖ VĂN THÀNH		05/04/2007	9,0	6,5	7,5	9,5	
30	T2501045	NGUYỄN THỊ CẨM THOẠI	X	07/04/2007	7,0	7,5	7,5	5,0	
31	T2501123	LÊ HỮU TÍNH		21/08/2007	8,5	6,5	6,0	6,5	
32	T2501196	TRẦN MINH TRIẾT		02/12/2007	10,0	7,5	8,5	9,5	
33	T2501245	PHAN VĂN TUẤN		31/07/2007	10,0	8,0	8,0	8,0	
34	T2501254	TRẦN THIÊN TƯỜNG		10/09/2007	5,5	6,5	8,5	4,5	
35	T2501263	TRẦN PHƯỚC TÙY		11/07/2007	7,5	7,0	6,5	5,5	
36	T2501278	NGUYỄN CÔNG TY		03/02/2007	7,0	9,0	7,5	8,0	
37	T2501286	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG UYÊN	X	25/04/2007	9,5	8,5	7,5	9,0	



STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501327	DUY THỊ TUỜNG	VY	X	05/07/2007	9,0	7,5	6,0	7,5	
39	T2501369	NGUYỄN THỊ KIM	XUYẾN	X	12/02/2007	10,0	7,5	4,5	8,0	
40	T2501406	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	X	28/09/2007	9,5	8,5	4,0	6,5	
41	T2501433	TRẦN HUỖNH	VY	X	07/11/2007	9,5	8,5	4,5	9,0	
42	T2501440	QUANG NGỌC	TRÂM	X	22/05/2007	9,5	7,5	6,0	7,5	
43	T2501446	LUU THÁI	HÒA		16/05/2007	7,0	6,5	4,0	6,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC



Nguyễn Minh Trí



KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2025

LỚP: DB252907

Trang: 1

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500036	TRẦN THỊ QUỲNH	ANH	X	19/07/2007	8,5	8,5	7,5	7,5	
2	T2500037	PHẠM THỊ BẢO	ANH	X	25/09/2007	9,5	9,0	7,0	8,5	
3	T2500073	ĐÀO CHÍ	BẢO		02/07/2007	8,5	8,5	3,0	8,0	
4	T2500074	LUU GIA	BẢO		23/12/2007	9,5	7,0	4,5	8,0	
5	T2500123	HUỲNH SỸ	ĐAN		22/11/2007	8,5	7,5	6,5	9,0	
6	T2500129	NGUYỄN DUY	ĐĂNG		03/01/2007	4,5	4,0	3,0	5,0	
7	T2500146	PHẠM THÀNH	ĐẠT		12/11/2007	9,0	6,0	3,5	8,5	
8	T2500178	NGUYỄN VĂN	ĐỒNG		11/11/2007	9,5	6,0	2,5	7,5	
9	T2500208	NGÔ THỊ TƯỜNG	DUY	X	26/06/2007	8,5	7,0	4,0	8,5	
10	T2500272	DƯƠNG HIẾU	HÂN	X	19/01/2007	9,5	7,5	5,0	7,5	
11	T2500287	NGUYỄN THỊ MỘNG	HÀNG	X	06/09/2007	8,5	8,5	8,5	8,5	
12	T2500355	HUỲNH GIA	HUY		19/11/2006	8,5	6,0	2,5	6,5	
13	T2500368	TRẦN NGỌC	HUYỀN	X	23/12/2007	9,5	7,5	4,5	6,5	
14	T2500393	NGUYỄN HOÀNG	KHA		23/03/2007	9,5	6,0	2,5	4,5	
15	T2500474	ĐOÀN ANH	KHÔI		28/11/2007	9,5	6,5	3,5	7,0	
16	T2500482	PHẠM TRUNG	KIÊN		27/06/2007	7,5	4,0	9,5	6,0	
17	T2500483	HUỲNH TRUNG	KIÊN		12/03/2007	8,5	7,5	4,5	8,5	
18	T2500493	LÊ TUẤN	KIỆT		27/03/2007	9,0	7,5	3,5	7,0	
19	T2500538	ÂU PHẠM MỸ	LINH	X	04/11/2007	9,5	8,5	3,5	5,5	
20	T2500539	VÕ THỊ YẾN	LINH	X	14/04/2007	9,5	7,5	4,5	5,0	
21	T2500555	NGUYỄN TẤN	LỘC		23/07/2007	9,0	5,5	4,0	7,5	
22	T2500604	BÙI QUANG	MINH		11/05/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
23	T2500620	NGUYỄN TRẦN HÀ	MY	X	11/05/2007	7,5	6,5	6,5	8,0	
24	T2500631	NGUYỄN HOÀNG GIA	MỸ	X	16/08/2007	9,0	8,5	6,0	6,0	
25	T2500701	PHẠM THỊ NHƯ	NGỌC	X	26/02/2007	10,0	8,0	5,5	6,5	
26	T2500718	LUU THỊ THẢO	NGUYỄN	X	12/02/2007	9,5	8,0	8,5	8,5	
27	T2500720	TRẦN PHƯỚC	NGUYỄN		17/10/2007	10,0	8,5	6,5	6,5	
28	T2500735	NGUYỄN CHÍ	NGUYỄN		03/01/2007	7,0	4,0	1,5	5,0	
29	T2500764	LA THỊ CẨM	NHI	X	26/04/2007	8,0	5,5	5,0	5,5	
30	T2500765	VÕ NGỌC	NHI	X	21/01/2007	9,0	6,0	3,5	8,0	
31	T2500893	PHÙNG TÂM LOAN	PHUỘNG	X	07/07/2007	9,0	9,5	8,0	7,0	
32	T2500988	ĐẶNG PHẠM HOÀNG	THANH		11/02/2007	10,0	6,0	5,0	6,0	
33	T2500995	PHẠM TIẾN	THÀNH		19/11/2007	10,0	6,5	3,5	9,5	
34	T2501008	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	X	10/10/2007	8,5	9,0	5,5	9,0	
35	T2501021	NGUYỄN NHẬT	THIÊN		20/12/2007	8,5	7,0	4,0	9,5	
36	T2501100	VÕ NGUYỄN ANH	THY	X	15/07/2007	9,5	8,0	5,5	8,5	
37	T2501126	GIANG THANH	TÍNH		17/08/2007	8,5	8,0	6,0	5,5	



STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
					TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501133	NGUYỄN NGỌC TỔ TỔ	X	13/10/2007	9,5	9,0	4,5	6,5	
39	T2501176	HUỖNH KIỂU TRANG	X	02/08/2007	9,0	8,5	5,5	8,5	
40	T2501204	HUỖNH THỊ TỨ TRINH	X	11/03/2007	8,5	10,0	8,5	2,5	
41	T2501330	NGUYỄN THỊ YẾN VY	X	08/03/2007	10,0	8,5	6,0	6,0	
42	T2501363	HUỖNH ÁI XUÂN	X	27/06/2007	9,5	8,5	6,0	7,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC



Nguyễn Minh Trí





KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252908

Trang: 1

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
					TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500011	NGUYỄN PHƯƠNG BÌNH AN	X	13/01/2007	10,0	8,5	6,0	9,5	
2	T2500018	NGUYỄN HOÀNG ÂN		07/11/2007	8,5	5,5	2,5	4,5	
3	T2500039	HUỖNH TÚ ANH	X	15/05/2007	9,0	7,5	8,5	9,0	
4	T2500061	NGUYỄN NAM BẮC		13/05/2007	9,5	7,5	5,5	9,5	
5	T2500076	TRẦN GIA BẢO		20/03/2007	6,0	4,0	4,5	5,5	
6	T2500082	NEÁNG KIM BÔI	X	16/04/2007	8,5	6,5	4,5	5,5	
7	T2500107	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG		04/01/2007	7,0	6,0	5,0	8,5	
8	T2500131	TRẦN THANH DANH		28/08/2007	7,5	6,0	9,5	6,5	
9	T2500148	NGUYỄN MINH ĐẠT		30/11/2007	6,5	5,5	3,0	6,5	
10	T2500275	PHAN NGỌC HÂN	X	06/07/2007	8,5	6,5	3,5	7,0	
11	T2500298	PHẠM NHẬT HẢO		19/02/2007	7,5	7,0	2,0	5,0	
12	T2500311	ĐẶNG THANH HIỆP		13/11/2007	10,0	8,5	8,0	9,5	
13	T2500357	TRƯỜNG LÊ HUY		25/06/2007	8,5	6,0	6,5	7,5	
14	T2500369	NGUYỄN THỊ NHƯ HUYỀN	X	13/03/2007	9,5	8,5	5,5	7,0	
15	T2500400	NGUYỄN LÊ HOÀNG KHẢ		10/02/2007	5,5	6,5	3,5	4,5	
16	T2500418	MAI MINH KHANG		05/05/2007	7,5	6,5	4,5	6,0	
17	T2500419	TRẦN TUẤN KHANG		31/03/2007	5,0	6,5	4,5	6,5	
18	T2500469	NGUYỄN HUỖNH ĐĂNG KHOA		10/01/2007	8,5	5,5	6,0	6,0	
19	T2500475	TRẦN ĐĂNG KHÔI		17/05/2007	8,5	7,5	3,5	8,5	
20	T2500540	LÊ THỊ YẾN LINH	X	12/05/2007	9,5	8,5	4,0	7,5	
21	T2500590	RO HY MAH	X	03/09/2007	9,5	8,0	5,5	8,0	
22	T2500614	NEÁNG SÓC MUON	X	23/12/2007	9,5	9,0	8,0	8,0	
23	T2500621	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	X	11/04/2007	8,0	7,5	4,5	6,5	
24	T2500632	CHAU RÓTH NA		01/12/2007	7,0	8,0	3,0	5,0	
25	T2500649	LÊ KIM NGÂN	X	20/09/2006	9,5	7,5	2,0	7,5	
26	T2500721	NGUYỄN AN NGUYỄN	X	01/11/2007	9,5	7,0	6,0	8,0	
27	T2500722	TRƯỜNG CÔNG NGUYỄN		30/04/2007	8,5	7,0	8,5	9,5	
28	T2500794	HUỖNH NHƯ	X	19/01/2007	9,0	9,5	6,5	7,0	
29	T2500810	LÊ TRẦN MINH NHỰT		31/10/2007	9,5	7,5	5,5	9,0	
30	T2500815	CHAU THA NITH		27/03/2007	8,5	8,5	3,5	5,5	
31	T2500858	KHỨC TRIỆU PHÚ		27/12/2006	9,5	7,5	4,0	3,0	
32	T2500930	CAO HỒNG QUYẾN	X	18/09/2007	9,5	8,5	4,5	8,5	
33	T2500933	NGUYỄN ĐOÀN THỦY QUYẾN	X	27/07/2007	9,5	7,0	2,0	3,0	
34	T2500940	KIM RI SA		03/05/2007	6,0	6,0	2,5	7,5	
35	T2500944	LÊ HỒNG THANH SANG		16/12/2007	9,5	7,0	5,5	9,5	
36	T2501080	VÕ NGUYỄN ANH THƯ	X	26/02/2007	9,0	7,0	4,5	5,5	
37	T2501087	TRẦN NHỰT THƯƠNG		01/06/2007	8,5	6,5	2,5	5,5	



STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501144	VÕ NGỌC	TRÂM	X	05/09/2007	8,5	5,5	5,5	7,5	
39	T2501190	PHẠM MINH	TRÍ		17/02/2007	9,5	6,0	4,5	6,0	
40	T2501199	LÂM A	TRIỀU	X	14/06/2007	10,0	8,0	7,5	6,0	
41	T2501299	NGUYỄN THÚY	VI	X	20/01/2007	9,0	8,0	4,0	7,0	
42	T2501332	NGUYỄN HUỲNH KIỀU	VY	X	28/05/2007	10,0	8,5	4,5	6,5	
43	T2501398	NGUYỄN HUỲNH NHƯ Ý		X	19/12/2007	10,0	7,0	5,0	7,5	
44	T2501438	NEÁNG SÓC	PHINH	X	29/10/2006	8,5	7,5	4,5	1,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC


 Nguyễn Minh Trí





KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252909

Trang: 1

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500013	NGUYỄN NGỌC	AN		27/09/2007	9,5	6,0	4,5	7,0	
2	T2500031	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	X	16/12/2007	8,5	8,0	7,0	8,5	
3	T2500048	TRẦN KỲ	ANH	X	03/03/2007	9,0	5,5	5,5	8,0	
4	T2500049	VÕ THỊ NGỌC	ANH	X	03/01/2007	8,0	7,5	5,0	7,5	
5	T2500114	KIỀU QUỐC	ĐẠI		23/03/2007	6,0	6,0	5,5	7,0	
6	T2500154	LUU PHƯỚC	ĐẠT		25/02/2007	6,0	6,0	5,5	7,0	
7	T2500182	LÊ VĂN	ĐỨC		19/08/2007	9,5	5,0	7,5	8,5	
8	T2500183	LÝ HỒNG	ĐỨC		30/05/2007	7,5	8,5	7,5	8,0	
9	T2500191	NGUYỄN VĂN	DỪNG		27/09/2007	7,5	6,5	3,0	5,5	
10	T2500212	VÕ LÝ	DUY		08/07/2007	8,0	6,5	7,0	5,5	
11	T2500301	TRẦN CHÍ	HÀO		25/11/2007	7,5	6,0	3,5	7,5	
12	T2500302	NGUYỄN THỊ	HÀO	X	08/05/2007	8,0	7,0	2,5	4,5	
13	T2500331	TRẦN PHƯỚC	HÙNG		29/11/2007	9,5	7,0	6,5	9,0	
14	T2500396	NGUYỄN	KHA		28/11/2007	7,5	7,5	2,5	7,5	
15	T2500447	NGUYỄN GIA	KHÁNH		03/05/2007	10,0	8,0	5,5	9,5	
16	T2500476	NGUYỄN TRUNG	KHÔI		13/10/2007	10,0	7,5	4,5	9,5	
17	T2500480	NGUYỄN THỊ MINH	KHUÊ	X	15/06/2007	6,5	5,0	2,0	5,5	
18	T2500517	ĐINH THỊ TỔ	LAN	X	10/11/2007	4,0	6,5	5,0	6,5	
19	T2500551	ĐOÀN THỊ HỒNG	LOAN	X	06/10/2007	8,5	7,0	6,0	8,5	
20	T2500567	NGUYỄN THÀNH	LUÂN		05/04/2007	7,5	4,0	3,5	6,0	
21	T2500654	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	X	16/10/2007	9,0	7,0	5,5	9,5	
22	T2500656	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	X	05/12/2007	9,0	7,5	6,0	5,5	
23	T2500659	NGUYỄN KIM	NGÂN	X	26/09/2007	7,5	8,5	6,5	9,0	
24	T2500660	PHAN THỊ THANH	NGÂN	X	20/06/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
25	T2500674	LÊ TƯỜNG	NGHI	X	12/04/2007	5,5	6,0	3,5	7,0	
26	T2500724	NGUYỄN TÙNG	NGUYỄN		08/03/2007	8,5	9,0	6,0	8,0	
27	T2500739	LÂM THỊ YẾN	NHÀN	X	26/08/2007	5,5	8,0	4,5	8,5	
28	T2500771	LÊ THỊ TUYẾT	NHI	X	24/11/2007	7,0	6,5	5,0	2,5	
29	T2500795	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	X	10/08/2007	8,5	6,5	5,5	7,5	
30	T2501012	ĐỖ THANH	THẢO	X	12/10/2007	8,0	7,5	5,0	7,0	
31	T2501028	CHÂU HỮU	THIỆN		06/06/2007	8,0	6,0	5,5	9,5	
32	T2501075	NGUYỄN THỊ KIM	THƯ	X	22/03/2006	7,5	7,5	2,5	7,0	
33	T2501111	PHAN THỊ THỦY	TIÊN	X	08/11/2007	10,0	8,0	6,0	8,0	
34	T2501146	VÕ HỒNG	TRÂM	X	20/06/2004	8,5	7,0	4,0	3,5	
35	T2501197	ĐỖ MINH	TRIẾT		03/08/2007	9,5	6,0	4,5	6,5	
36	T2501221	HUỲNH THANH	TRÚC	X	10/04/2007	10,0	8,0	8,0	9,5	
37	T2501233	LÊ MINH NHỰT	TRƯỜNG		10/02/2007	7,5	7,5	8,5	9,0	



STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501239	VŨ KIM	TÚ	X	04/10/2007	8,5	7,0	4,5	6,0	
39	T2501264	PHẠM THỊ KIM	TUYÊN	X	16/02/2007	9,0	8,5	6,0	7,5	
40	T2501304	NGUYỄN QUỐC	VIỆT		20/12/2006	8,5	6,0	6,5	5,0	
41	T2501328	LÊ HOÀNG THÚY	VY	X	08/10/2007	7,5	7,0	6,5	6,5	
42	T2501338	TRẦN THỊ YẾN	VY	X	21/05/2007	8,5	7,5	6,5	6,5	
43	T2501347	LƯU TUỜNG	VY	X	01/01/2007	8,5	8,0	5,5	5,5	
44	T2501441	NGUYỄN KỲ	ANH	X	19/12/2007	7,5	8,5	5,5	8,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC



Nguyễn Minh Trí



KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC ĐÓNG XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2025

LỚP: DB252910

Trang: 1

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500045	PHAN HIẾU	ANH		23/04/2007	10,0	9,5	7,5	7,0	
2	T2500164	LÊ THÀNH	ĐIỀU		19/10/2007	9,5	5,5	5,0	9,5	
3	T2500235	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	X	09/07/2007	9,5	7,5	4,5	9,5	
4	T2500289	NGÔ NGỌC	HẠNH	X	06/03/2007	8,5	7,5	5,5	9,5	
5	T2500317	ĐÀO THẠCH CHUNG	HIẾU		08/08/2007	7,5	7,0	4,5	5,0	
6	T2500335	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	X	13/01/2007	8,5	8,5	6,0	8,5	
7	T2500370	HUỲNH NGỌC	HUYỀN	X	01/12/2007	9,5	7,5	4,0	9,0	
8	T2500423	TRẦN LÊ	KHANG		20/11/2007	9,5	7,0	2,5	9,5	
9	T2500424	HUỲNH NGUYỄN QUỐC	KHANG		13/08/2007	8,0	4,0	4,0	5,0	
10	T2500425	TRẦN TUẤN	KHANG		26/01/2007	8,5	5,5	6,0	8,5	
11	T2500436	NGUYỄN VĂN	KHANH		24/11/2007	10,0	7,5	5,5	6,5	
12	T2500498	NGUYỄN GIA	KIỆT		24/03/2007	8,0	6,0	5,5	9,0	
13	T2500542	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	X	23/11/2007	9,5	9,5	7,5	8,5	
14	T2500543	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	X	21/06/2007	9,5	8,0	7,5	9,5	
15	T2500574	QUẢNG TRỌNG	LƯỢNG		07/03/2006	8,5	4,5	9,0	5,0	
16	T2500769	VÕ THỊ YẾN	NHI	X	07/03/2007	9,5	7,5	3,5	8,0	
17	T2500797	VÕ QUỲNH	NHƯ	X	01/12/2007	10,0	8,5	7,5	10,0	
18	T2500853	LÊ THANH	PHONG		04/11/2007	8,5	8,0	7,5	9,5	
19	T2500859	NGUYỄN THANH	PHÚ		15/05/2007	10,0	8,0	7,5	8,5	
20	T2500868	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC		09/01/2007	9,5	8,0	6,5	9,5	
21	T2500869	VÕ HỮU	PHÚC		17/10/2006	9,5	6,5	6,0	6,5	
22	T2500890	NGUYỄN HÀ MINH	PHƯƠNG		31/07/2007	8,5	6,5	5,5	8,5	
23	T2500915	NGUYỄN MINH	QUÝ		24/09/2007	9,0	7,0	5,5	8,0	
24	T2500953	NGUYỄN THỊ	SOÀN	X	15/04/2007	8,5	7,0	4,5	4,5	
25	T2500955	NGUYỄN TRỌNG	SỬ		09/10/2007	9,5	6,5	3,0	4,5	
26	T2500982	NGUYỄN QUỐC	THÁI		17/04/2007	9,5	7,0	5,0	9,0	
27	T2501046	HUỲNH ANH	THOẠI	X	07/10/2007	9,0	8,0	3,5	7,0	
28	T2501072	ĐINH THỊ ANH	THƯ	X	22/01/2007	8,5	8,0	7,5	7,0	
29	T2501073	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	X	26/03/2007	9,5	9,0	8,5	9,5	
30	T2501079	TRẦN NGUYỄN ANH	THƯ	X	20/02/2007	7,5	7,5	6,5	8,0	
31	T2501090	TẠ KIM	THÚY	X	24/02/2007	10,0	9,5	6,5	8,0	
32	T2501112	TRẦN THỊ CẨM	TIỀN	X	19/06/2007	9,5	9,0	6,5	6,5	
33	T2501151	HỒ NGỌC	TRÂM	X	23/11/2007	9,5	8,5	6,5	9,0	
34	T2501180	LÊ NGỌC HUYỀN	TRANG	X	24/05/2007	9,5	8,0	7,5	9,0	
35	T2501368	NGUYỄN THỊ MỸ	XUYỀN	X	12/06/2007	10,0	7,5	6,0	10,0	
36	T2501414	HUỲNH XUÂN	YẾN	X	21/07/2007	9,5	8,0	6,5	6,5	
37	T2501415	PHẠM PHI	YẾN	X	02/01/2007	10,0	8,0	7,5	10,0	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501437	HUỲNH ĐỨC	HUY		27/10/2007	9,5	7,0	8,5	10,0	
39	T2501444	TRẦN TRIỆU	QUÂN		25/01/2007	8,5	8,0	5,5	9,0	
40	T2501447	TRƯỜNG MINH	MÃN		01/12/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
41	T2501449	PHẠM THỊ TUỒNG	VY	X	05/03/2007	7,5	7,5	4,5	4,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC



Nguyễn Minh Trí



KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2025

LỚP: DB252911

Trang: 1

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500014	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	X	01/01/2006	8,5	7,0	3,5	6,5	
2	T2500046	THÁI VIỆT	ANH		07/07/2007	4,5	6,0	3,5	7,0	
3	T2500067	NGUYỄN TRÚC	BĂNG	X	25/03/2007	8,0	7,0	5,0	8,0	
4	T2500068	LÊ KHÁNH	BĂNG	X	23/02/2007	8,0	5,0	4,5	7,0	
5	T2500083	LÊ GIA	BỘI	X	17/11/2007	7,5	5,5	4,5	6,5	
6	T2500101	VÕ MINH	CHƯƠNG		22/08/2007	8,0	6,0	3,0	8,0	
7	T2500139	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	X	27/04/2007	9,5	7,5	5,5	10,0	
8	T2500144	LÊ TUẤN	ĐẠT		22/01/2007	8,5	7,0	4,0	8,0	
9	T2500152	LÊ TIẾN	ĐẠT		14/07/2007	9,0	7,0	5,5	7,0	
10	T2500153	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT		23/09/2007	9,0	7,5	5,0	8,0	
11	T2500158	NGUYỄN THANH	ĐỆ		28/12/2007	5,5	5,0	8,5	3,5	
12	T2500190	NGUYỄN THỊ NGỌC	DÚNG	X	22/04/2007	9,5	8,0	6,5	6,5	
13	T2500219	VÕ KHÁNH	DUY		30/10/2007	8,5	7,5	6,5	5,0	
14	T2500296	NGUYỄN VŨ	HÀO		06/04/2007	7,5	6,0	4,5	5,0	
15	T2500360	PHẠM THÁI	HUY		08/05/2007	8,5	6,5	5,5	5,5	
16	T2500397	VÕ HOÀNG	KHA		03/04/2007	7,5	5,5	4,5	7,5	
17	T2500437	NGUYỄN NGỌC DUY	KHANH		11/09/2007	7,5	6,5	3,5	6,0	
18	T2500448	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH		18/10/2007	8,5	5,5	3,5	6,0	
19	T2500450	DƯƠNG QUỐC	KHÁNH		28/03/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
20	T2500459	PHẠM HOÀNG	KHIÊM		02/09/2007	7,5	9,0	5,5	10,0	
21	T2500495	ĐẶNG ANH	KIỆT		04/04/2007	7,0	7,5	7,5	10,0	
22	T2500501	PHAN THỊ DIỄM	KIỀU	X	28/10/2007	9,0	7,0	5,5	6,5	
23	T2500549	MAI THÀNH	LĨNH		28/04/2007	9,5	6,5	4,5	5,0	
24	T2500558	NGUYỄN LÝ THÀNH	LỢI		12/08/2007	9,0	7,5	3,5	6,5	
25	T2500573	VÕ CÔNG	LƯỢNG		13/08/2007	9,5	8,5	4,5	5,0	
26	T2500603	TRƯƠNG NHỰT	MINH		25/01/2007	10,0	8,0	6,5	9,0	
27	T2500626	NGUYỄN THỊ TRÚC	MY	X	21/05/2007	9,5	8,5	4,5	9,0	
28	T2500708	TRẦN BẢO	NGỌC	X	12/11/2007	4,5	6,0	5,0	6,5	
29	T2500798	THIỆM MỸ	NHƯ	X	20/10/2006	9,5	8,5	5,0	7,5	
30	T2500803	NGUYỄN TỔ	NHƯ	X	20/12/2007	8,5	7,5	3,5	6,5	
31	T2500813	NGUYỄN SO	NÍC		22/04/2006	7,5	4,5	7,5	4,5	
32	T2500882	TRẦN TRỌNG	PHƯỚC		14/09/2007	9,0	5,0	2,5	6,0	
33	T2501013	TRẦN THÁI THANH	THẢO	X	21/04/2007	9,5	6,5	2,5	6,5	
34	T2501034	PHẠM TRƯỜNG	THỊNH		09/02/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
35	T2501074	NGÔ LIÊN	THƯ	X	20/03/2007	9,5	8,5	6,5	7,5	
36	T2501135	HỒ QUỐC	TOÀN		05/11/2007	8,5	6,5	6,0	6,0	
37	T2501167	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRÂN	X	25/01/2007	9,0	9,0	8,5	8,0	



STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
					TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501232	THIÊM PHI		02/04/2007	9,5	6,5	8,0	8,0	
39	T2501288	ĐOÀN THẢO	UYÊN	X	12/03/2007	9,5	6,5	8,0	4,5
40	T2501416	DANH THỊ NGỌC	YẾN	X	30/10/2006	8,5	7,5	4,5	5,0
41	T2501428	NGUYỄN THỊ TUỆ	NGHI	X	01/07/2007	9,5	7,0	5,0	7,0
42	T2501445	NGUYỄN HUỲNH QUỐC BẢO		15/05/2007	9,5	5,0	7,5	4,0	
43	T2501450	THÁI THÀNH	PHÁT		29/05/2007	9,5	6,0	7,0	6,5

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC



Nguyễn Minh Trí

